

Số: 106/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 28 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO

**Tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh năm 2018
và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019**
(Báo cáo tại Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI).

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 về chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2018 và Chương trình 454/CTr-HĐND ngày 27/12/2017 về hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh năm 2018, Thường trực HĐND tỉnh đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác và đạt được những kết quả như sau:

I. Tình hình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ năm 2018

1. Tổ chức thực hiện chức năng quyết định của Hội đồng nhân dân

Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị tốt nội dung tổ chức Kỳ họp thứ Sáu HĐND tỉnh đúng quy trình, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Trước Kỳ họp thứ Sáu, Thường trực HĐND tỉnh đã phân công các Ban HĐND tỉnh thẩm tra 26 nội dung (*gồm: 09 báo cáo và 17 dự thảo nghị quyết*) trên một số lĩnh vực theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Sau Kỳ họp đã ban hành kịp thời thông báo kết quả Kỳ họp thứ Sáu và trình Chủ tịch HĐND tỉnh ký chứng thực, phát hành 20 nghị quyết đúng quy định (*trong đó: có 02 Nghị quyết về công tác nhân sự, 18 Nghị quyết chuyên đề*).

Thường trực HĐND tỉnh chủ trì tổ chức họp với Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Ủy ban MTTQVN tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và các đơn vị có liên quan để bàn, thống nhất dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI và quyết định những nội dung khác có liên quan đến kỳ họp được quy định tại Quy chế hoạt động của HĐND tỉnh và Quy trình phối hợp trong công tác chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng và giao ban hàng tuần giữa Thường trực HĐND tỉnh với lãnh đạo các Ban HĐND tỉnh và Văn phòng HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh đã thảo luận và quyết định 12 vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và theo sự ủy quyền của HĐND tỉnh để giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp (*Phụ lục 1 kèm theo*), trong đó: 03 chủ trương đầu tư và 09 tờ trình xin ý kiến của UBND tỉnh. Trong 12 nội dung xin ý kiến của UBND tỉnh, có 01 nội dung Thường trực HĐND tỉnh

không thống nhất một phần tờ trình¹, 01 nội dung Thường trực HĐND tỉnh không thống nhất². Những vấn đề Thường trực HĐND tỉnh thỏa thuận với UBND tỉnh đều được các Ban HĐND tỉnh thẩm tra kỹ, đảm bảo chất lượng, có chính kiến rõ ràng đối với những vấn đề không đồng ý, không thuộc thẩm quyền. Trong quá trình thẩm tra có sự phối hợp với cơ quan chuyên môn để làm rõ những nội dung, những vấn đề còn ý kiến khác nhau để bảo đảm tính thống nhất cao trước khi trình phiên họp Thường trực HĐND tỉnh. Những ý kiến chưa có sự thống nhất thì tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hàng tháng có sự tham gia của Lãnh đạo UBND tỉnh để giải trình làm rõ.

2. Thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và các Tổ đại biểu HĐND

2.1. Giám sát tại kỳ họp

- Xem xét các báo cáo công tác

Tại Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh đã dành thời gian xem xét các báo cáo 6 tháng theo đúng quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015. Đã có 179 ý kiến thảo luận tại tổ và thảo luận chung tại Hội trường để tham gia và đề nghị giải trình đối với các nội dung đại biểu quan tâm.

- Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp

Không có đại biểu tham gia chất vấn tại Kỳ họp thứ Sáu HĐND tỉnh khóa XI. Tuy nhiên, hoạt động trao đổi, thảo luận tại Hội trường diễn ra sôi nổi, dân chủ, chất lượng tập trung vào hầu hết các vấn đề dư luận, xã hội quan tâm; nhiều ý kiến đại biểu tham gia thảo luận chung tại Hội trường đã được UBND tỉnh và người đứng đầu các cơ quan chuyên môn của tỉnh trả lời cụ thể, rõ ràng.

- Việc xem xét các báo cáo giám sát chuyên đề

Tại Kỳ họp thứ Sáu, Thường trực HĐND tỉnh đã phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị các nội dung để trình HĐND tỉnh xem xét 05 báo cáo của UBND tỉnh³.

¹ Đối với danh mục các dự án thuộc nguồn vốn cần đổi ngân sách tỉnh và vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý kế hoạch năm 2017 xin kéo dài sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và giải ngân: việc cho ý kiến về danh mục các dự án thuộc nguồn vốn cần đổi ngân sách tỉnh và vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý kế hoạch năm 2017 xin kéo dài sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và giải ngân không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật.

² Thường trực HĐND tỉnh chưa thống nhất quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo năm 2018 vì tại văn bản của Bộ GDĐT không có nội dung thống nhất danh mục định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục có văn bản xin ý kiến của Bộ GDĐT.

³ Báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Hai về việc trồng mới 7.000 ha rừng; báo cáo về tình hình quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh giống cây trồng, vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Ba về kết quả giám sát công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2016; báo cáo việc thực hiện Nghị quyết số 90/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát chất lượng đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Gia Lai từ năm 2013-2017; báo cáo việc thực hiện Khoản 1 Điều I Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh về việc quyết định tổng biên chế

Trước khi HĐND xem xét các báo cáo tại Kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh đã giao các Ban HĐND tỉnh thẩm tra các báo cáo. Báo cáo thẩm tra của các Ban đã phân tích về những vấn đề trọng tâm để HĐND tập trung thảo luận. Đa số các đại biểu HĐND tỉnh đánh giá cao về tính phản biện trong báo cáo thẩm tra của các Ban, là kênh thông tin quan trọng để thảo luận, nêu ý kiến hoặc chất vấn các cơ quan có liên quan.

2.2. Giám sát giữa hai kỳ họp

2.2.1. Giám sát chuyên đề và giám sát thường xuyên

HĐND, Thường trực và các Ban HĐND tỉnh đã triển khai 31 nội dung giám sát, khảo sát⁴ (*Phụ lục 2 kèm theo*). Cụ thể như sau: HĐND tỉnh đã tổ chức 02 nội dung giám sát chuyên đề; Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 06 nội dung giám sát; Các Ban HĐND tỉnh đã tổ chức 22 nội dung giám sát, khảo sát, trong đó: Ban Kinh tế - Ngân sách 05 nội dung; Ban Văn hóa - Xã hội 06 nội dung; Ban Pháp chế 05 nội dung; Ban Dân tộc 07 nội dung.

Trong quá trình giám sát, thành viên các Đoàn giám sát đã phát huy tốt trách nhiệm, tìm hiểu kỹ vấn đề, đặt câu hỏi để làm rõ những nội dung giám sát. Qua giám sát, đã nắm bắt được thực tế những thuận lợi, khó khăn của các cơ quan, địa phương, từ đó kiến nghị với các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan kịp thời có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ cho các địa phương, cơ sở để thực hiện có hiệu quả với từng chuyên đề được giám sát; đồng thời, kiên trì theo đuổi những kiến nghị sau giám sát, tích cực đôn đốc bằng văn bản để bảo đảm những kiến nghị, giải pháp đưa ra được thực thi. Đặc biệt trong năm, nhằm tiếp tục theo dõi, đôn đốc những vấn đề đặt ra sau giám sát của các năm trước, Thường trực HĐND tỉnh Gia Lai đã chủ trì, tổ chức đợt giám sát của HĐND về việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị sau các đợt giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh năm 2016, 2017 và HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết đối với chuyên đề này và sẽ được HĐND tiếp tục giám sát việc thực hiện Nghị quyết vào giữa năm 2019.

Ngoài các nội dung giám sát, khảo sát theo kế hoạch, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh đã tiến hành khảo sát thực tế và qua báo cáo một số nội dung phát sinh trên cơ sở các ý kiến, kiến nghị của cử tri, dư luận xã hội như: “Việc sử dụng biên chế sự nghiệp được giao và hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn tại các trường học trên địa bàn tỉnh năm học 2017 - 2018”; “công tác đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống nước sinh hoạt huyện Phú Thiện và huyện Ia Pa”; “dự án đường liên huyện Dak Đoa - Chư Prông”. Trên cơ sở đó đã có những kiến nghị, đề xuất với Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ngành liên quan; đồng thời, giúp Thường trực HĐND tỉnh có cơ sở vững chắc để đề nghị các sở, ngành

công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Gia Lai năm 2018 và báo cáo việc giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp HĐND của Thường trực HĐND tỉnh.

⁴ Trong đó có 04 nội dung giám sát thường xuyên, 27 nội dung giám sát chuyên đề.

làm rõ các vấn đề tại phiên giải trình và có định hướng để giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật của địa phương.

2.2.2. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp

Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức 01 phiên chất vấn và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp. Phiên chất vấn diễn ra trong 01 ngày, tập trung vào 03 nhóm vấn đề với 07 đại biểu chất vấn 07 nội dung được xã hội và cử tri trong tỉnh quan tâm, đó là: Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc để một số doanh nghiệp tự ý chuyển đổi sang cây trồng khác trên diện tích đất quy hoạch trồng cao su của một số dự án trồng cao su trên đất rừng nghèo tỉnh Gia Lai; việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 trên địa bàn tỉnh; việc tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng; hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các hộ trồng tiêu trên địa bàn tỉnh trước tình trạng cây tiêu chết hàng loạt trên địa bàn huyện Chư Puh nhưng chưa được UBND tỉnh công bố dịch bệnh trên cây tiêu; trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác quản lý đất đai; Về đầu tư xây dựng, công tác quản lý, hiệu quả sử dụng các hệ thống xử lý chất thải y tế trên địa bàn tỉnh kém hiệu quả tại một số Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh; những vấn đề liên quan đến Công ty Cổ phần cấp nước Gia Lai trong sử dụng đồng hồ đo nước mới, giá tiền nước đột ngột tăng cao khiến người tiêu dùng bức xúc... Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành liên quan đã trả lời chất vấn với tinh thần nghiêm túc, cầu thị; đại biểu thực hiện quyền chất vấn đã chuẩn bị, nghiên cứu kỹ các tài liệu, có tranh luận, phản biện đến cùng vấn đề chất vấn; sau phiên chất vấn Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn để các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện và đại biểu tiếp tục theo dõi, giám sát.

2.2.3. Hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

Ngày 16/10/2018, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức phiên giải trình để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống nước sinh hoạt tại huyện Phú Thiện và huyện Ia Pa. Phiên giải trình được truyền hình trực tiếp để nhân dân trong tỉnh theo dõi. Nội dung giải trình chủ yếu tập trung làm rõ nguyên nhân công trình đã làm lě khánh thành thông nước kỹ thuật tại trạm bơm tăng áp từ ngày 17/3/2018 nhưng sau 6 tháng kể từ ngày khánh thành người dân vẫn chưa được cung cấp nước sạch từ 02 công trình này. Tại phiên giải trình có 07 đại biểu đã đặt câu hỏi và yêu cầu chủ đầu tư của 02 công trình nêu trên giải trình. Kết luận phiên giải trình, Thường trực HĐND tỉnh ghi nhận sự nỗ lực của 02 đơn vị chủ đầu tư là UBND huyện Phú Thiện và Ban Quản lý đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh trong việc trả lời, tiếp thu các nội dung giải trình mà Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh đã đưa ra. Đồng thời đề nghị chủ đầu tư khắc phục các tồn tại, hoàn thành công trình và sớm bàn giao để cung cấp nước sạch cho nhân dân 02 huyện như chủ đầu tư

đã hứa tại phiên giải trình, cụ thể: Chủ tịch UBND huyện Phú Thiện cam kết ngày 17/11/2018; Ban Quản lý đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh cam kết ngày 30/10/2018. Bên cạnh đó, giao Sở Xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu công trình và báo cáo kết quả cho Thường trực HĐND tỉnh. Đồng thời, đề nghị các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại đơn vị Phú Thiện và Ia Pa giám sát việc thực hiện các kết luận phiên giải trình, nhất là cam kết của 02 chủ đầu tư trong việc khắc phục các lỗi, các sự cố và thời gian chính thức cấp nước sạch cho nhân dân theo cam kết của các chủ đầu tư.

2.2.4. Giám sát của tổ đại biểu HĐND tỉnh

Thực hiện quy định tại Điều 83 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, trong năm đã có 09 tổ đại biểu HĐND tỉnh tiến hành giám sát trên 12 nội dung (*Phụ lục 3 kèm theo*). Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, đã có 10 Tổ đại biểu tổ chức giám sát, trong đó có một số tổ đại biểu giám sát 02 đợt trở lên như Kbang, Phú Thiện, Kong Chro, Đức Cơ, Chư Păh. Qua giám sát, các tổ đại biểu đã đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn tồn tại đối với các nội dung giám sát và đề xuất các kiến nghị với UBND tỉnh và UBND các địa phương được giám sát. Từ kết quả giám sát của tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện Kbang, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức buổi làm việc với Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan trong việc để chậm trễ thực hiện dự án ổn định đời sống, sản xuất cho người dân sau tái định cư công trình thủy điện An Khê - Ka Nak. Qua đó đã chỉ rõ trách nhiệm của Sở Nông nghiệp - Phát triển nông thôn và đề nghị Sở kiểm tra, rà soát Dự án “*Đầu tư ổn định đời sống và sản xuất cho người dân sau tái định cư công trình thủy điện An Khê - Ka Nak*” sớm trình UBND tỉnh phê duyệt, gửi Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn thẩm định để giúp người dân được hưởng lợi từ các chính sách đặc thù của Nhà nước.

2.2.5. Giám sát của đại biểu HĐND tỉnh

Đến nay, có 01 đại biểu HĐND tỉnh⁵ đã tiến hành giám sát theo quy định tại Khoản 1, Điều 83, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 với nội dung *những vấn đề liên quan đến chỉ số cải cách hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh*, đại biểu đã nêu những vấn đề còn tồn tại, hạn chế liên quan đến việc bị điểm trừ trong bộ tiêu chí chỉ số cải cách hành chính của tỉnh năm 2017 và đề xuất một số nội dung với Thường trực HĐND tỉnh để Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh những năm tới.

3. Việc thực hiện chức năng đại diện của HĐND

3.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

Thường trực HĐND tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQVN các cấp và các tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri trước và sau Kỳ họp thứ Sáu. Trước Kỳ họp thứ Sáu, các đại biểu HĐND tỉnh đã

⁵ Đại biểu Đặng Phan Chung, Tổ đại biểu HĐND tỉnh ứng cử tại huyện Kbang.

tiếp xúc cử tri tại 68 điểm, với khoảng 3.500 cử tri tham dự, tổng hợp 84 ý kiến, kiến nghị của cử tri (*Trong đó: 07 kiến nghị thuộc thẩm quyền các bộ, ngành Trung ương; 25 kiến nghị thuộc thẩm quyền tỉnh; 19 kiến nghị thuộc thẩm quyền cấp huyện và 33 kiến nghị trùng lắp, đã giải quyết xong*). Sau Kỳ họp thứ Sáu, Thường trực HĐND tỉnh nhận được báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của 03 Tổ đại biểu⁶, trong đó có 16 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã tổng hợp, chuyển UBND tỉnh xem xét trả lời tại Kỳ họp thứ Bảy - HĐND tỉnh khóa XI.

Trước Kỳ họp thứ Bảy các đại biểu HĐND tỉnh đã tiếp xúc cử tri tại 20 điểm, với khoảng 1.400 cử tri tham dự, tổng hợp 37 ý kiến, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh đã được tổng hợp để UBND tỉnh và các sở, ngành trả lời cho cử tri tại Kỳ họp thứ Bảy.

3.2. Hoạt động tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân

Thường trực HĐND tỉnh đã nghiêm túc thực hiện tiếp công dân vào ngày 15 hàng tháng tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh. Tổng số có 97 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị với 80 vụ việc chưa được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết, hoặc đã được giải quyết nhưng công dân chưa thông nhất với kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền. Tại các cuộc tiếp công dân, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị các cơ quan chức năng có liên quan giải thích, trả lời các kiến nghị, thắc mắc của công dân, đồng thời hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Thường trực HĐND tỉnh đã tiếp nhận 167 đơn khiếu nại, tố cáo (trong đó: Khiếu nại 38 đơn; Tố cáo 31 đơn; kiến nghị 98 đơn). Qua nghiên cứu nội dung đơn, Thường trực HĐND tỉnh đã xử lý 162/167 đơn (đạt 97%). Trong đó: chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết 52 đơn, hướng dẫn cho đương sự thực hiện quyền khiếu nại 27 đơn; 88 đơn không đủ yếu tố pháp lý, có nội dung trùng lặp lưu hồ sơ theo dõi, còn 05 đơn trong thời hạn giải quyết. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết đơn của các cơ quan do Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến.

Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát *Kết quả chỉ đạo xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ Năm, Kỳ họp thứ Sáu HĐND tỉnh khóa XI*" báo cáo kết quả giải quyết tại Kỳ họp thứ Sáu và Kỳ họp thứ Bảy HĐND tỉnh; giám sát "Việc giải quyết đơn tố cáo của bà Nguyễn Thị Hồng Cư trú tổ 2 thị trấn Đăk Po, huyện Đăk Po, tỉnh Gia Lai".

4. Một số hoạt động khác

Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo, phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức Chương trình "*Tiếp xúc, đối thoại giữa đại biểu HĐND tỉnh với trẻ em tỉnh Gia Lai năm 2018*" và triển khai Đề Thường trực HĐND cấp huyện tổ chức thực hiện Luật Trẻ em. Qua đó, các

⁶ Tổ đại biểu đơn vị thành phố Pleiku, thị xã An Khê và huyện Đăk Đoa.

sở, ngành, đoàn thể: Giáo dục - Đào tạo, Y tế, Thông tin - Truyền thông, Công an tỉnh, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn chủ động tham mưu cấp uỷ, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể nâng cao trách nhiệm trong công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, thực hiện nghiêm quy định pháp luật về chăm sóc, bảo vệ trẻ em” và thực hiện hiệu quả Đề án “Đầu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và phòng, chống bạo lực gia đình; đẩy mạnh xây dựng các hoạt động, chương trình trang bị kiến thức pháp luật, trang bị kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em, đặc biệt là kỹ năng phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em; xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em. Trong năm 2018, các huyện, thị xã, thành phố đơn vị đã xây dựng được 45 điểm vui chơi cho thiếu nhi tại 44 xã trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, 17/17 địa phương đã tổ chức chương trình đại biểu HĐND tiếp xúc, đối thoại với trẻ em.

Trong năm, Thường trực HĐND tỉnh đã tổ chức thành công 02 Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện; phối hợp với Ban Công tác đại biểu tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho hơn 200 đại biểu HĐND tham dự trong thời gian 01 ngày với 04 chuyên đề; giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan liên quan, Thường trực HĐND cấp huyện và các tổ đại biểu HĐND tỉnh trong việc tổ chức kỳ họp HĐND cấp huyện, công tác tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp. Ngoài ra, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh ban hành một số văn bản: đề nghị Ban Công tác đại biểu thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh và ban hành các văn bản về nhân sự, miễn nhiệm, cho thôi làm nhiệm vụ, bầu bổ sung các chức danh do HĐND tỉnh phê chuẩn; đề nghị các cơ quan tư pháp thực hiện quyền miễn trừ của đại biểu HĐND theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đề nghị các sở, ngành báo cáo giải trình các nội dung liên quan đến chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của tỉnh; làm việc với UBND tỉnh để xem xét, xử lý một số nội dung liên quan đến Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh; báo cáo kiểm tra, rà soát văn bản QPPL liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành Trung ương; Thường trực HĐND tỉnh tham dự Hội nghị giao ban các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên; chuẩn bị nội dung và hướng dẫn lấy phiếu tín nhiệm...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2018, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật và thực hiện vượt kế hoạch đề ra. Các hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh được tiến hành với nhiều nội dung phong phú, kịp thời, có nhiều đổi mới. Ngoài các nội dung giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề theo kế hoạch, Thường trực HĐND tỉnh đã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp các Ban tổ chức nhiều đợt giám sát, khảo sát phát sinh qua kiến nghị của cử tri, những vấn đề dư luận

xã hội quan tâm; đã tổ chức hoạt động chất vấn và giải trình giữa hai kỳ họp đạt hiệu quả, các vấn đề đại biểu chất vấn, đề nghị giải trình tập trung vào những vấn đề nóng đã được giải quyết một cách kịp thời, giảm số lượng đại biểu chất vấn tại kỳ họp, giải quyết một số nguyện vọng chính đáng của cử tri. Việc kết luận các vấn đề giám sát, chất vấn, giải trình rõ ràng, cụ thể từng nội dung và xác định thời gian hoàn thành tạo thuận lợi cho các đơn vị, cá nhân được giám sát, chất vấn, giải trình thực hiện và báo cáo kết quả. Việc thỏa thuận những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp được thực hiện đúng quy định, đúng thẩm quyền và có chất lượng; công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định. Thường trực HĐND tỉnh định kỳ tổ chức Hội nghị giao ban với Thường trực HĐND cấp huyện 02 lần/năm đã kịp thời nắm bắt kết quả hoạt động của HĐND cấp huyện, giải quyết, kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của HĐND các cấp.

Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND tỉnh và UBND tỉnh trong việc giải quyết các vấn đề phát sinh giữa 2 kỳ họp chưa nhịp nhàng; chưa chỉ đạo thường xuyên việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa ba cơ quan: Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh. Một số đại biểu HĐND tỉnh ít tham gia kiến nghị nội dung giám sát⁷.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019

1. Triệu tập các kỳ họp, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị các kỳ họp

- Thường trực HĐND tỉnh triệu tập các kỳ họp, phối hợp với UBND tỉnh chuẩn bị và tổ chức tốt 02 kỳ họp HĐND tỉnh thường kỳ và các kỳ họp chuyên đề hoặc bất thường (nếu có) trong năm theo quy định. Tiếp tục cải tiến và nâng cao chất lượng tổ chức các kỳ họp HĐND tỉnh, phát huy trách nhiệm của người đại biểu HĐND, mở rộng dân chủ, huy động sức mạnh và trí tuệ tập thể, giúp HĐND tỉnh thực hiện tốt chức năng quyết định. Phối hợp với UBND tỉnh xây dựng nội dung, chương trình kỳ họp khoa học; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuẩn bị các báo cáo, đề án, tài liệu phục vụ kỳ họp đảm bảo chất lượng, đúng thời gian Luật định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm 2019.

2. Hoạt động giám sát

Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2019⁸; tổ chức giám sát, khảo sát những vấn đề cử tri và dư luận xã hội quan tâm.

⁷ Có 03 đại biểu HĐND tỉnh đề xuất 04 nội dung và 04 Tổ đại biểu HĐND tỉnh (huyện Đak Pơ, thị xã Ayun Pa, huyện Chu Păh, huyện Kbang) đề xuất 09 nội dung vào chương trình giám sát của HĐND tỉnh năm 2019.

⁸ Giám sát tại kỳ họp giữa năm 2019; Giám sát tại kỳ họp cuối năm 2019; Giám sát 02 chuyên đề: “Giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”; Giám sát “tình hình tổ chức thực hiện việc thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm, đất rừng

3. Hoạt động tiếp công dân và tiếp xúc cử tri

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, đặc biệt là tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, cử tri nơi làm việc và nơi cư trú. Đôn đốc UBND tỉnh cùng các cơ quan nhà nước giải quyết dứt điểm các vấn đề cử tri và các đại biểu quan tâm đã được trả lời tại các kỳ họp trước. Tiếp nhận, chuyển, đôn đốc và kiểm tra theo dõi kết quả giải quyết các đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân đối với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh và các ngành liên quan tổ chức tiếp công dân định kỳ hàng tháng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định.

Xây dựng kế hoạch tiếp công dân của đại biểu HĐND tỉnh năm 2019; sắp xếp bố trí lịch cho đại biểu HĐND tỉnh tham gia tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của địa phương nơi đại biểu đang công tác. Đồng thời, xây dựng và thực hiện kế hoạch tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

4. Một số công tác khác

- Tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND các huyện, thị xã, thành phố trong năm 2019.

- Tổ chức phiên họp Thường trực HĐND tỉnh hàng tháng theo quy định. Tiếp tục duy trì chế độ giao ban Thường trực HĐND tỉnh với Lãnh đạo các Ban, lãnh đạo Văn phòng hàng tuần để xem xét, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh.

- Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban HĐND tỉnh; Phối hợp với UBND tỉnh giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp; thường xuyên giữ mối quan hệ phối hợp công tác với UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Tổ chức đánh giá hoạt động giữa nhiệm kỳ HĐND cấp tỉnh và hướng dẫn để Thường trực HĐND cấp huyện, xã tổ chức đánh giá hoạt động giữa nhiệm kỳ.

- Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; tăng cường mối quan hệ giữa Thường trực HĐND tỉnh với các cơ quan của Quốc hội và Đoàn ĐBQH tỉnh.

- Duy trì nghiêm túc chế độ sinh hoạt sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu HĐND và chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, quý đúng quy định. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Trung ương, các công việc chung của tỉnh và các hoạt động khác theo chức năng, nhiệm vụ của Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các tổ đại biểu và các đại biểu HĐND tỉnh.

- HĐND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

không còn rùng trên địa bàn tỉnh từ năm 2017 đến thời điểm giám sát”...

1. Sớm ban hành hướng dẫn cụ thể việc thực hiện hoạt động giám sát HĐND: cần có những quy định rõ ràng, cụ thể về cơ chế giám sát của tổ đại biểu HĐND; ban hành nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02/4/2005 về việc ban hành quy chế hoạt động của HĐND để phù hợp với tình hình hiện nay.

2. Điều 3, Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ quy định “*Bãi bỏ các quy định liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 và tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015*” dẫn đến khó khăn cho địa phương trong việc quyết định, triển khai chủ trương đầu tư công vì phải chờ đến kỳ họp HĐND thông qua mới được tổ chức, triển khai. Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội có ý kiến với Chính phủ cần có cơ chế chính sách quy định khả thi với tình hình thực tế địa phương.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực HĐND tỉnh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2019 trình Kỳ họp thứ Bảy, HĐND tỉnh khóa XI./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT(Tr200).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ayun H'Bút

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc



Nội dung UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh giữa hai kỳ họp năm 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 106/BC-HĐND ngày 28/11/2018 của Thường trực HĐND tỉnh)

DANH MỤC

Phụ lục 1

STT	NGÀY THÁNG VĂN BẢN	SỐ VĂN BẢN	TRÍCH YẾU NỘI DUNG	NỘI DUNG
			I Về chủ trương đầu tư dự án	
1	22/3/2018	501/HĐND-VP	Về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Tàu Dâu 2, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	<p>Thường trực HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Tàu Dâu 2, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh quản lý dự án với tổng mức đầu tư (dự kiến): 197 tỷ đồng (<i>Một trăm chín mươi bảy tỷ đồng</i>).</p> <p>Quy mô đầu tư (dự kiến):</p> <ul style="list-style-type: none">- Cụm công trình đầu mối (Công trình cấp II):+ Hồ chứa nước có dung tích 3,152 triệu m³;+ Đập đất nhiều khối, dài 456,3m; cao H_{max} = 25,4m;+ Tràn xả lũ: Tự do có mặt cắt thực dụng, Bt = 37,68m, nối tiếp là đúc nước và bể tiêu n้ำ;+ Cống lấy nước: Cống có áp, đường kính φ800mm. <p>- Hệ thống tuyến dẫn nước phục vụ sản xuất (Công trình cấp IV): Sử dụng ống HDPE để cấp nước phục vụ sản xuất;</p> <p>- Các hạng mục khác: Đường thi công kết hợp quản lý với tổng chiều dài tuyến đường L = 3.467,04m, nhà quản lý công trình diện tích sử dụng 80m2.</p> <p>Nhóm dự án: Dự án nhóm B.</p>

			<p>Cơ cấu nguồn vốn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vốn ngân sách Trung ương: Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020 cấp thực hiện các chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 146,138 tỷ đồng. - Vốn ngân sách địa phương: Bao gồm các chi phí đèn bù, chi phí khác: 29,32 tỷ đồng. <p>Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.</p> <p>Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.</p> <p>Tiến độ thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2018: Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư. - Năm 2019-2020: Triển khai thi công, hoàn thành và thanh quyết toán dự án.
2	22/3/2018	502/HĐND-VP	<p>Về chủ trương đầu tư dự án Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chu Don, huyện Chu Puh, tỉnh Gia Lai</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thủy lợi Hồ chứa nước Plei Thơ Ga, xã Chu Don, huyện Chu Puh, tỉnh Gia Lai do Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai quản lý dự án với tổng mức đầu tư (dự kiến): 222 tỷ đồng (Hai trăm hai mươi hai tỷ đồng).</p> <p>Quy mô đầu tư (dự kiến):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ chứa dung tích hồ $V_h = 10,54$ triệu m³; dung tích hữu ích $V_{hi} = 8,84$ triệu m³, - Cụm công trình đầu mối: Đập đất chiều dài đập $L_d = 484,10$m; tràn xả lũ chiều rộng tràn $B_{tr} = 60$m; công lấy nước kết cấu BTCT, khẩu diện công $B \times H = 1,4 \times 1,8$m; - Hệ thống kênh: Tổng chiều dài các tuyến kênh 10km. Hình thức kết cấu: kênh hở, kết cấu kênh BTCT, kênh đất, mặt cắt hình chữ nhật, hình thang; - Các công trình đường điện vận hành quản lý, nhà quản lý, đường thi công. <p>Nhóm dự án: Dự án nhóm B.</p> <p>Cơ cấu nguồn vốn:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Vốn ngân sách Trung ương: Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020: 160,591 tỷ đồng. - Vốn ngân sách địa phương: 42 tỷ đồng. <p>Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chu Puh, tỉnh Gia Lai.</p> <p>Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2020.</p> <p>Tiến độ thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2018: Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. - Năm 2019-2020: Triển khai thi công, hoàn thành và thanh quyết toán dự án.
3	24/7/2018	572/HĐND-VP	<p>Về chủ trương đầu tư dự án Hệ thống kênh dẫn thuộc Dự án thủy lợi Plei Keo, huyện Chu Sê, tỉnh Gia Lai</p> <p>Quy mô đầu tư (dự kiến): Tổng chiều dài kênh khoảng 16,45km (kết cấu kênh bê tông cốt thép hoặc ống nhựa HDPE) trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kênh chính dài 4,3km. b) Hệ thống kênh cấp I dài 12,15km. c) Công trình trên kênh bao gồm công lấy nước, xi phông, cầu máng, công luồn, công tiêu và các công trình phụ trợ khác. <p>Nhóm dự án: Dự án nhóm C trọng điểm.</p> <p>Cơ cấu nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 70 tỷ đồng (nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2018) và ngân sách huyện.</p> <p>Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Chu Sê, tỉnh Gia Lai.</p> <p>Thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2019.</p> <p>Tiến độ thực hiện:</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Năm 2018: Phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. - Năm 2019: Triển khai thi công, hoàn thành và thanh quyết toán dự án.
II Về nội dung xin ý kiến			
1	01/02/2018	77/TB-HĐND	Kết luận về nội dung Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 03/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh
2	13/4/2018	84/TB-HĐND	Kết luận về nội dung Tờ trình số 587/TTr-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh
3	14/5/2018	89/TB-HĐND	<p>Kết luận về các nội dung do Ủy ban nhân dân tỉnh trình</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh thông nhất kết luận như sau:</p> <p>1. Đổi với danh mục các dự án thuộc nguồn vốn cần đổi ngân sách tỉnh và vốn đầu tư công khác do địa phương quản lý kế hoạch năm 2017 xin kéo dài sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và giải ngân không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Do đó, đề nghị UBND tỉnh triển khai thực hiện theo các quy định của pháp luật.</p> <p>2. Đối với đề nghị bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 tại một số vị trí trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 835/TTr-UBND ngày 24/4/2018):</p> <p>Thông nhất để UBND tỉnh bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 tại một số vị trí trên địa bàn thành phố Pleiku theo quy định. Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên đường: Các tuyến đường quy hoạch còn lại trong khu tái định cư Ngô Gia Khảm.

			Khu A2: Lô số 102, 103, 104. Khu B2: Lô số 52, 54. Khu B3: Lô số 80, 82, 86, 87, 88, 89, 90, 91. - Loại đường: 4B. - Vị trí: 1. - Giá đất: 1.300.000 đồng/m ² . - Hè số điều chỉnh giá đất năm 2018: 3,0.
4	15/5/2018	90/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về nội dung Tờ trình số 776/TTr-UBND ngày 19/4/2018 của UBND tỉnh</p> <p>Thường trực HĐND tỉnh thống nhất kết luận như sau:</p> <p>1. Căn cứ Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh “Về việc quyết định tổng biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động theo Nghị định 68 trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Gia Lai năm 2018”, Thường trực HĐND tỉnh thống nhất quyết định biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2018 như đề nghị của UBND tỉnh. Giao UBND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo việc thực hiện Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết 106/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh tại Kỳ họp giữa năm 2018.</p> <p>2. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức thì việc quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh. Do vậy, từ năm 2019 UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính của tỉnh phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 1, Khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 4 Nghị định 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ.</p> <p>3. Đề nghị Sở Nội vụ, các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát lại tất cả các biên chế của đơn vị mình và làm việc lại với Sở Nội vụ để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, tăng giảm biên chế công chức cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền quy</p>

				định.
5	24/7/2018	96/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp ngày 24/7/2018	<p>Thường trực HĐND tỉnh chưa thống nhất quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc ngành giáo dục và đào tạo năm 2018 như nội dung Tờ trình số 1472/TTr-UBND ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh. Lý do: Tại Công văn số 2598/BGDDT-CSVC ngày 26/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến đồng thuận với chủ trương đầu tư mua sắm bổ sung máy móc, thiết bị dạy học chuyên dùng phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2018, không có nội dung thống nhất danh mục định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Do vậy, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục có văn bản xin ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nội dung này để Thường trực HĐND tỉnh có cơ sở cho ý kiến.</p>
6	24/7/2018	97/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự án đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai - hạng mục đường quy hoạch bao quanh Quảng trường	<p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường nội thị thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai - hạng mục đường quy hoạch bao quanh Quảng trường như sau:</p> <p>Tổng chiều dài tuyến 1.008,01m, gồm 02 nhánh:</p> <p>Nhánh 1: Từ đường Hồ Xuân Hương đến đường Nguyễn Việt Xuân, dài 640,42m; nền đường rộng 13,5m; mặt đường rộng 10,5m; via hè rộng 1,5mx2=3m.</p> <p>Nhánh 2: Dài 367,59m, gồm 2 đoạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn 1: Dài 272,41m (nối từ đường Hoàng Hoa Thám đến đoạn 2), nền đường rộng 10,5m; mặt đường rộng 7,5m; via hè rộng 1,5mx2=3m. - Đoạn 2: Dài 95,18m (nối từ điểm cuối đoạn 1 đến giáp với nhánh 1), nền đường rộng 13,5m; mặt đường rộng 10,5m; via hè rộng 1,5mx2=3m. <p>Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, triển khai các bước tiếp theo đúng quy định.</p>
7	24/7/2018	98/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên	<p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng của các đơn vị thuộc ngành y tế đợt 1 năm 2018 như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1345/TTr-UBND ngày 21/6/2018. (Có danh mục kèm theo)</p> <p><i>[Signature]</i></p>

		dùng của các đơn vị thuộc ngành y tế (đợt 1)	
8	24/7/2018	99/TB-HĐND	Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh dự án Công trình cảng cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai
9	12/9/2018	107/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh quy mô dự án Hồ chứa nước Tàu Dâu 2, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai</p> <p>Hồ chứa nước Tàu Dâu 2, huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tại Văn bản số 501/HĐND-VP ngày 22/3/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dung tích hồ chứa: 3,737 triệu m³ (tăng 585.000m³ so với Quyết định chủ trương đầu tư); - Chiều dài đập 446,6m (giảm 9,7m so với Quyết định chủ trương đầu tư); - Chiều cao đập 26,5m (tăng 1,1m so với Quyết định chủ trương đầu tư). <p>Tuy nhiên, qua giải trình của Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn chưa làm rõ các vấn đề Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu trong và sau buổi họp để làm cơ sở cho việc báo cáo: Sau khi điều chỉnh giảm chiều dài 9,7m, tăng chiều cao 1,1m thì thể tích đập tăng hay giảm để từ đó dung tích hồ chứa tăng 585.000m³ so với Quyết định chủ trương đầu tư tại Văn bản số 501/HĐND-VP. Việc tính</p>

			<p>toán kinh phí bồi thường và kinh phí khác khi thay đổi là bao nhiêu; an toàn hò đập sau khi giảm chiều dài, tăng chiều cao như thế nào chưa được làm rõ. Vì vậy, để đảm bảo an toàn hò đập và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho người dân trong vùng dự án, Thường trực HĐND tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, lưu ý trong quá trình triển khai thực hiện dự án.</p>
10	10/10/2018	110/TB-HĐND	<p>Kết luận phiên họp Thường trực HĐND tỉnh tháng 10 năm 2018</p> <p>Đối với 02 nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Chính trang đô thị thành phố Pleiku- Hàng mực đường Trần Phú (<i>Tờ trình số 2049/TTr-UBND ngày 14/9/2018</i>) và việc điều chỉnh dự án đường tỉnh 662B (xã Ia Ake - Chu A Thai, huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa), tỉnh Gia Lai (<i>Tờ trình số 2155/TTr-UBND ngày 01/10/2018</i>): Theo quy định tại Điều 3 Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 không thuộc thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh. Đề nghị UBND tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ, trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp thứ Bảy xem xét, quyết định.</p>
11	01/11/2018	114/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Văn bản số 4370/BGDDT-CSVC của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thuận với đề xuất</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:</p> <p>1. Căn cứ quy định tại Điều b, Khoản 2, Điều 8; Khoản 4, Điều 10 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Văn bản số</p>

	bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo	<p>tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của tỉnh Gia Lai năm 2018; việc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đảm bảo đúng quy trình, thẩm quyền.</p> <p>2. Về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng ngành giáo dục và đào tạo đối với các bậc học, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất thiết bị các bậc học: <ol style="list-style-type: none"> (1) Thiết bị bậc học tiểu học: 16 khoản mục; (2) Thiết bị bậc học THCS: 19 khoản mục; (3) Thiết bị bậc học THPT, giáo dục thường xuyên và cao đẳng sư phạm: 06 khoản mục. <p>- Riêng đối với thiết bị bậc mầm non, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị giảm 01 khoản mục (từ 15 khoản mục xuống còn 14 khoản mục) vì khoản mục IX trùng với khoản mục XIII - Phòng tin học.</p> <p>- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục rà soát lại các danh mục cụ thể, tránh trùng lắp (một số thiết bị dùng chung với thiết bị các phòng chức năng và thiết bị các bộ môn) để mua sắm đủ số lượng, đảm bảo hiệu quả khi sử dụng, tránh lãng phí và thực hiện đúng ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 4370/BGDDT-CSVC.</p>
12	01/11/2018 115/TB-HĐND	<p>Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về sử dụng nguồn kinh phí (từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017, sách tính năm 2017, 2018)</p> <p>Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Căn cứ Khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, việc UBND tỉnh lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định là đúng quy định. 2. Thường trực HĐND tỉnh thống nhất để Ủy ban nhân dân tỉnh sử dụng một số nguồn kinh phí cho các nhiệm vụ chi trong năm 2018 như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh bao gồm 12/12 nội dung, cụ thể như sau: <p>- Đối với nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2017 (số tăng thu năm 2017</p>

còn lại chưa trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý sau khi dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương) với số tiền là **26.601** triệu đồng để bố trí cho **04** nội dung.

- Đối với nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2018 (để xuất phân bổ 80% từ nguồn dự kiến tăng thu ngân sách tỉnh được hưởng theo chỉ tiêu phân đầu) với số tiền **100.605** triệu đồng để bố trí cho **08** nội dung.

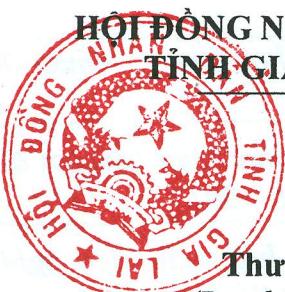
(Có danh mục chi tiết kèm theo)

3. Riêng đối với 02 dự án:

- Kinh phí thực hiện dự án đầu tư màn hình LED và mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại Hội trường 2/9: **3.000** triệu đồng;
- Hỗ trợ làm đường giao thông từ tỉnh lộ 666 đến làng Pờ Yâu, xã Lơ Pang, huyện Mang Yang: **15.000** triệu đồng.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan抓紧时间 hoàn thiện hồ sơ, quy trình thủ tục quy định của Luật Đầu tư công để triển khai dự án trong năm 2018.

[Signature]



Phụ lục 2

DANH MỤC

Các đợt giám sát, khảo sát của HĐND tỉnh,
Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh năm 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 106/BC-HĐND ngày 28/11/2018
của Thường trực HĐND tỉnh)

TT	Đơn vị tổ chức giám sát	Nội dung giám sát, khảo sát
1	HĐND tỉnh	Giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh Gia Lai năm 2016, 2017”.
2		Giám sát “việc thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2015, 2016 và Thanh tra Chính phủ năm 2014 đối với các đơn vị có liên quan tại tỉnh Gia Lai”
3		Giám sát “việc giao đất, cho thuê đất và công tác quản lý, sử dụng đất đối với tổ chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.
4		Giám sát “Kết quả, hiệu quả hoạt động của các đơn vị quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh”
5	Thường trực HĐND tỉnh	Giám sát “việc xử lý của các ngành, các cấp đối với các kiến nghị, khiếu nại tố cáo của công dân đã được tiếp thu tại các buổi tiếp công dân từ đầu nhiệm kỳ (tháng 7/ 2016) đến thời điểm giám sát” (chuyển qua hình thức giám sát trực tiếp từng vụ việc).
6		Giám sát “kết quả đã chỉ đạo xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI; các ý kiến, kiến nghị của cử tri các kỳ họp trước chưa được giải quyết”.
7		Giám sát “hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã kiểu mới (theo Luật Hợp tác xã năm 2012) trên địa bàn tỉnh”.
8		Giám sát “kết quả đã chỉ đạo xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực HĐND tỉnh chuyển đến UBND tỉnh tại Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI; các ý kiến, kiến nghị

		của cử tri các kỳ họp trước chưa được giải quyết”.
9	Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh	Giám sát “tình hình thực hiện kêu gọi đầu tư của tỉnh Gia Lai năm 2016 - 2017”.
10		Giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau các đợt giám sát của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh năm 2016, 2017”.
11		Giám sát “chất lượng của các công trình xây dựng dân dụng trên địa bàn tỉnh”.
12		Khảo sát “Việc đầu tư, xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống nước sinh hoạt tại huyện Phú Thiện và huyện Ia Pa”.
13		Khảo sát “dự án đường liên huyện Đak Đoa - Chu Prông”
14	Ban Pháp chế HĐND tỉnh	Giám sát “Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức hành chính, sự nghiệp năm 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh”.
15		Giám sát “Hoạt động thanh tra hành chính trên địa bàn tỉnh”.
16		Giám sát “Việc thực hiện các kiến nghị sau các đợt giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh năm 2016, 2017”.
17		Khảo sát “Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trên địa bàn tỉnh năm 2018”.
18		Khảo sát “việc thực hiện quy định về đào tạo, sát hạch,, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ trên địa bàn tỉnh”
19	Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh	Giám sát “Việc xử lý chất thải, nước thải y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh”
20		Khảo sát “Việc sử dụng biên chế sự nghiệp được giao và hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn tại các trường học trên địa bàn tỉnh năm học 2017 - 2018”
21		Giám sát “Tình hình tổ chức và hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh”
22		Giám sát “Việc giải quyết các kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh sau các đợt giám sát, khảo sát trong năm 2016, 2017”

7K
2

23		Giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh”
24		Giám sát “Việc thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh”
25		Giám sát “Tình hình quản lý và sử dụng các công trình nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh”
26		Giám sát “Việc thực hiện và hiệu quả của các chính sách tín dụng, cho vay đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh”
27		Khảo sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Năm, HĐND tỉnh khóa XI”
28	Ban Dân tộc HĐND tỉnh	Giám sát “Việc giải quyết các kiến nghị của Ban Dân tộc HĐND tỉnh sau các đợt giám sát, khảo sát trong năm 2016, 2017”
29		Giám sát “Việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020”.
30		Giám sát “Việc thực hiện tái định cư và các chế độ, chính sách cho các hộ thuộc vùng dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh”.
31		Khảo sát “Việc giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ Sáu, HĐND tỉnh khóa XI”



Phụ lục 3

DANH MỤC

Các đợt giám sát, khảo sát của các Tổ đại biểu HĐND tỉnh năm 2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 106/BC-HĐND ngày 28/11/2018
của Thường trực HĐND tỉnh)

STT	Đơn vị giám sát (Tổ đại biểu HĐND tỉnh)	Nội dung
1	Thị xã An Khê	Giám sát tình hình thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước trong quản lý ngân sách, tiền, tài sản của Nhà nước năm 2018 tại thị xã An Khê
2	Huyện Chư Sê	Giám sát về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Chư Sê từ năm 2016 đến thời điểm giám sát
3	Huyện Đak Đoa	Giám sát việc chi hỗ trợ các chi hội thuộc các tổ chức chính trị - xã hội thuộc các xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện Đak Đoa.
4	Huyện Đức Cơ	Khảo sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 73/2017/NQ-HĐND ngày 04/12/2017 của HĐND tỉnh về việc quy định mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu trong Khu vực cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh
		Giám sát kết quả xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2017 trên địa bàn huyện Đức Cơ
5	Huyện König Chro	Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2017, 2018 trên địa bàn huyện König Chro
6	Huyện Kbang	Khảo sát tình hình và kết quả thực hiện ổn định định canh, định cư cho nhân dân trong vùng thủy điện An Khê - Kanak
7	Huyện Ia Pa	Giám sát việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện Ia Pa năm 2018
8	Huyện Phú Thiện	Giám sát việc thực hiện quy hoạch, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn huyện Phú Thiện
		Giám sát kết quả việc xử lý, giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã gửi đến kỳ họp thứ năm, HĐND tỉnh khóa XI.

		<i>Giám sát việc triển khai, thực hiện hiệu quả khảo sát, thực nghiệm, phục tráng giống, nhân giống áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đối với Trạm thực nghiệm giống cây trồng Ayun Hạ, huyện Phú Thiện</i>
		<i>Giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Phú Thiện năm 2017</i>
9	Huyện Chư Păh	<i>Giám sát về việc chăm sóc và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện</i>
		<i>Giám sát về chỉ số cải cách hành chính năm 2017</i>